

**CÔNG TY TNHH THỂ THAO ĐẠI PHONG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THỂ THAO ĐẠI PHONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAI PHONG SPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DAI PHONG SPORT CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 4101466588

**3. Ngày thành lập:** 13/06/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

358 Tây Sơn, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0984 141 457

Fax:

Email: [conhantaodaiphong@gmail.com](mailto:conhantaodaiphong@gmail.com) Website: m

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)<br>(trừ tẩy, nhuộm, hồ, in và không gia công hàng đã qua sử dụng tại trụ sở).                                                                                                                       | 1322     |
| 2.  | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)<br>Chi tiết: sản xuất quần áo, hàng may mặc (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in và không gia công hàng đã qua sử dụng tại trụ sở).                                                                      | 1410     |
| 3.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(trừ kinh doanh vàng miếng)                                                                                                                                                                         | 4662     |
| 4.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                    | 4663     |
| 5.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: Bán buôn vật liệu cách nhiệt, cách âm; sản phẩm nhựa, nguyên liệu từ nhựa. Bán buôn nhựa và các sản phẩm từ nhựa. Bán buôn màng PVC film, keo dạng cuộn. Bán buôn phân bón. | 4669     |
| 6.  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                       | 4752     |
| 7.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đầu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ hàng trang trí nội thất .                      | 4759     |
| 8.  | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                           | 4771     |
| 9.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                      | 4100     |
| 10. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                  | 4210     |
| 11. | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                                               | 4220     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 12. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4290(Chính) |
| 13. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4311        |
| 14. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4312        |
| 15. | Lắp đặt hệ thống điện<br>(trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                    | 4321        |
| 16. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí<br>(trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở); (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)                       | 4322        |
| 17. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>(trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                           | 4329        |
| 18. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4330        |
| 19. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4390        |
| 20. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                         | 4530        |
| 21. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4641        |
| 22. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn hàng trang trí nội thất, hàng thủ công mỹ nghệ. Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao. Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm. Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi. Bán buôn dụng cụ, các bộ phận và phụ tùng dùng cho các trò chơi, đồ chơi và thể thao. | 4649        |
| 23. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4659        |
| 24. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ.                                                                                                                                                                                           | 4773        |
| 25. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết: Tổ chức sự kiện.                                                                                                                                                                                                                                                    | 8230        |
| 26. | Quảng cáo<br>Chi tiết: Thiết kế quảng cáo.                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 7310        |
| 27. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất (trừ thiết kế công trình).                                                                                                                                                                                                                        | 7410        |
| 28. | Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7721        |
| 29. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng                                                                                                                                                                                                  | 7730        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN QUỐC SỸ

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 19/01/1994 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 215287385

Ngày cấp: 07/03/2014 Nơi cấp: Công an tỉnh Bình Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phổ Trạch, Xã Phước Thuận, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Phổ Trạch, Xã Phước Thuận, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN QUỐC SỸ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/01/1994 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 215287385

Ngày cấp: 07/03/2014 Nơi cấp: Công an tỉnh Bình Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phổ Trạch, Xã Phước Thuận, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Phổ Trạch, Xã Phước Thuận, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Định